

Bản án số: 59/2022/HS-ST

Ngày 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm;

3. Bà Lý Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/5/1981, tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT: Xóm ST, xã SP, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: Tổ 6, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng C và bà Lê Thị C1 (đều đã chết); Vợ, con: Không.

- Tiền án: 02.

+ Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Bắt người trái phép.

+ Năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 03/10/2021.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng Luật sư An Toàn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1 (Lê Thị H1), sinh năm 1988. Địa chỉ: Ngõ 8, tổ 6, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

* Người chứng kiến: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1978. (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 9, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/4/2022 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung: Tại ngõ 100, đường PT, phường TT, thành phố Thái Nguyên có 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô Honda nhãn hiệu AIRBLADE BKS 20C1-339.67 đang cất giấu ma túy trên người. Tổ công tác đến địa điểm trên để xác minh, thì phát hiện một nam thanh niên khai tên Nguyễn Trung H, sinh năm 1981. HKTT tại xóm ST, xã SP, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở: tổ 6, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đồng thời H khai đang cất giấu ma túy trên người. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đã phát hiện thu giữ tại túi quần sau bên trái H đang mặc có 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong bì ký hiệu **H1**, thu giữ tại túi H đang đeo trên người có 03 túi ni lon màu xanh, trong đó 01 túi chứa 197 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh; 01 túi chứa 198 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh; 01 túi chứa 196 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh và 01 túi ni lon màu hồng chứa 200 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh, toàn bộ các túi ni lon chứa các viên nén màu hồng, các viên nén màu xanh được niêm phong bì ký hiệu **H**. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen niêm phong bì ký hiệu **D** và 01 xe mô tô BKS 20C1-339.67.

Ngày 15/4/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét đối với chỗ ở của Nguyễn Trung H tại Tổ 6, phường CH, thành phố Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của H, kết quả: Trong bì niêm phong **H** có tổng số 791 viên nén màu hồng, có khối lượng **77,084** gam, lấy 0,487 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **H2**, số còn lại 76,597 gam niêm phong bì ký hiệu **H3** lưu kho. Có tổng số 08 viên nén màu xanh, khối lượng **0,726** gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **H4**.

Trong bì niêm phong **H1** số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 52,695 gam, lấy 1,299 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **H7**, số còn lại 51,396 gam niêm phong bì ký hiệu **H5** lưu kho.

Tại bản kết luận giám định số 618/KL-KTHS ngày 23/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu H2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 77,084 gam. Các viên nén màu xanh trong bì ký hiệu H4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,726 gam. Chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu H7 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 52,965 gam.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Ngày 06/02/2022 H một mình đón xe khách từ Thái Nguyên đi đến thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên mua của một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 07 túi ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 20.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đem về nhà cất giấu tại chỗ ở của H tại Tổ 6, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên mục đích để bán lại kiếm lời. Ngày 08/4/2022 tại khu vực quán nước gần cổng trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên H gặp 01 người nam giới tự giới thiệu tên Đ1 hỏi và đặt mua của H 03 túi ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 18.000.000 đồng, H đồng ý, Đ1 hẹn H 13 giờ 30 phút cùng ngày đem ma túy đến ngõ 100, đường PT thuộc tổ 9, phường TT, thành phố Thái Nguyên để trực tiếp mua bán. Đến hẹn H lấy 03 gói ma túy hồng phiến cất giấu trên người rồi điều khiển xe mô tô BKS 20C1-339.67 đến địa điểm hẹn giao cho Đ1 và được Đ1 thanh toán số tiền 18.000.000 đồng. Ngày 14/4/2022 H lại gặp Đ1 tại quán nước gần cổng trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên, tại đây Đ1 tiếp tục đặt mua của H 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 04 túi ma túy hồng phiến với giá 39.000.000 đồng, H đồng ý và hẹn 13 giờ 15 phút ngày 15/4/2022 sẽ đem ma túy đến ngõ 100, đường PT thuộc tổ 9, phường TT, thành phố Thái Nguyên để trực tiếp mua bán. Đến hẹn H lấy toàn bộ số ma túy còn lại cất giấu trên người rồi điều khiển xe mô tô BKS 20C1-339.67 đi đến ngõ 100, đường PT để bán cho Đ1, nhưng khi H đang đứng chờ Đ1 thì bị lực lượng Công an thành phố Thái Nguyên đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Trung H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến ...

Vật chứng của vụ án gồm: 130,505 gam Methamphetamine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen đã cũ; 01 chiếc túi đeo giả da màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE sơn màu đen BKS 20C1-339.67.

Về chiếc xe mô tô BKS 20C1-339.67 đăng ký mang tên Nguyễn Thị H1, địa chỉ: ST, SP, ĐH, Thái Nguyên (H1 là em gái của H). Ngày 15/4/2022 H mượn xe của H1 nói đi giải quyết công việc cá nhân, H1 không biết H sử dụng xe vào mục đích vi phạm pháp luật nên ngày 08/7/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định xử lý tài sản số 15 trả chiếc xe trên cho chị H1 là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Xác minh tài sản và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo cho thấy bị cáo sinh sống cùng nhà với em gái là Nguyễn Thị H1 tại tổ 6, phường Chùa Hang, TP Thái Nguyên, tài sản riêng không có.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS, ngày 18/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, 01 túi đeo giả da màu vàng. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng của bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án phù hợp. Đối với hình phạt bổ sung, bố mẹ bị cáo đều đã mất; bị cáo mới ra trại hiện nay không có nhà cửa, tài sản gì sống dựa vào gia đình em gái đề nghị Hội đồng xét xử miễn hoặc giảm một phần tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đôi đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin miễn tiền phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/02/2022 Nguyễn Trung H đã đi đến thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên mua của một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 07 túi ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 20.000.000 đồng, mục đích để bán lại kiếm lời. Ngày 08/4/2022 tại ngõ 100 đường PT thuộc tổ 9, phường TT, thành phố Thái Nguyên H bán cho Đ1 03 túi ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 18.000.000 đồng, đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 15/4/2022 H mang toàn bộ số ma túy còn lại có khối lượng **130,505 gam** Methamphetamine đến ngõ 100 đường PT thuộc tổ 9, phường TT, thành phố Thái Nguyên để bán cho Đ1 với giá 39.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

...b) Methamphetamine... có khối lượng 100 gam trở lên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị xử phạt 15 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về phần hình phạt chính là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Đối với hình phạt bổ sung Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu H2, H4, H7, H3, H5, H6 theo đúng quy định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo quá trình điều tra xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi đeo giả da màu vàng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nhà cửa, không có tài sản, bố mẹ bị cáo đều đã chết, từ khi ra trại ngày 03/10/2021 bị cáo phải sống dựa vào gia đình chị H1 là em gái bị cáo. Do vậy, xét thấy không phạt bổ sung bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này H khai đã mua ma túy của một người nam giới không quen biết tại thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên và bán ma túy cho người nam giới tên Đ1, nhưng do H không biết rõ nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H **20** (Hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Trung H 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu "**H2**", trên mép dán có chữ ký niêm phong của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: "Hoàn trả 0,395 gam mẫu H2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Nguyễn Trung H, SN: 1981, phạm tội về ma túy".

- 01 bì niêm phong ký hiệu "**H4**", trên mép dán có chữ ký niêm phong của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: "Hoàn trả 0,636 gam mẫu H4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Nguyễn Trung H, SN: 1981, phạm tội về ma túy".

- 01 bì niêm phong ký hiệu "**H7**", trên mép dán có chữ ký niêm phong của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: "Hoàn trả 1,124 gam mẫu H7 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Nguyễn Trung H, SN: 1981, phạm tội về ma túy".

- 01 bì niêm phong ký hiệu "**H3**", trên mép dán có chữ ký niêm phong của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: "76,597 gam viên nén màu hồng".

- 01 bì niêm phong ký hiệu "**H5**", trên mép dán có chữ ký niêm phong của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: "51,396 chất tinh thể màu trắng".

- 01 bì niêm phong ký hiệu "**H6**", trên mép dán có chữ ký niêm phong của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT công an TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: "Bì niêm phong ban đầu".

- 01 túi đeo giả da màu vàng, cũ đã qua sử dụng.

* Tạm giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành: 01 điện thoại di động Oppo màu đen của bị cáo Nguyễn Trung H đựng trong bì niêm phong ký hiệu "ĐT" trên mép dán có chữ ký niêm phong của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn đỏ của CQCSĐT công an thành phố Thái Nguyên.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 17/8/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận